

BÀI ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2025 - 2026

Môn Toán lớp 5 (40 phút) - (Đề số 8)

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng (Từ câu 1 đến câu 11).

Câu 1. Kết quả của phép tính: $56,2 \times 2,4$ là: (0,5 điểm)

- a. 163,37 b. 134,88 c. 39210 d. 124,88

Câu 2. Số 3,5 viết thành tỉ số phần trăm là: (0,5 điểm)

- a. 350 b. 35% c. 305% d. 350%

Câu 3: Số thích hợp điền vào chỗ chấm 1 ngày 2 giờ = giờ là: (0,5điểm)

- a. 26 b. 62 c. 36 d. 120

Câu 4: Một người đi ô tô trong 3,25 giờ hết quãng đường AB dài 175,5 km. Tìm vận tốc người đi ô tô đó? (0,5điểm)

- a. 54km/giờ b. 32 km/giờ c. 40 km/giờ d. 45 km/giờ

Câu 5: Diện tích tam giác có chiều cao 2,3 cm, cạnh đáy 1,8 cm là: (0,5điểm)

- a. $2,7 \text{ cm}^2$ b. $2,07 \text{ cm}^2$ c. 275 cm^2 d. 79 cm^2

Câu 6: Diện tích xung quanh của hình lập phương có cạnh 1,3 m là: (0,5 điểm)

- a. 676 m^2 b. 665 m^2 c. $6,76 \text{ m}^2$ d. 660 m^2

Câu 7: Viết số thích hợp vào chỗ chấm? (1 điểm)

- a. 3 tấn 5kg = tấn b. 12ha 50m² =km²
c. 32,5 l =m³ d. 3,25 giờ = giờ.....phút

Câu 8: Cho hình tam giác có diện tích là $12,56 \text{ cm}^2$, cạnh đáy tam giác là 8cm. Tính chiều cao của tam giác đó ? (0,5điểm)

- a. 3,14cm b. 1,57cm c. 6,28cm d. 3,56cm

Câu 9: Một hình thang có diện tích là 84 m^2 , tổng độ dài hai đáy là 160 dm. Chiều cao của hình thang đó là: (0,5điểm)

- a. 0,105 m b. 100,5 m c. 1,05 m d. 10,5 m

Câu 10: Cho một hình lập phương có thể tích 512 cm^3 . Tính diện tích toàn phần của hình lập phương đó? (0,5điểm)

- a. 256 cm^2 b. 72 cm^2 c. 384 cm^2 d. 320 cm^2

Câu 11: Một bể cá hình hộp chữ nhật có các kích thước trong lòng bể là: chiều dài 7,5dm ; chiều rộng 5dm, chiều cao 7dm. Hiện nay $\frac{2}{3}$ bể có chứa nước. Hỏi muốn thể tích nước là 85% thể tích bể thì cần phải đổ thêm số lít nước là: (0,5điểm)

- a. 48,125 b. 262,5 c. 87,5 d. 135,625

PHẦN II: TỰ LUẬN

Câu 12. Tính: (2 điểm)

a. 6 năm 7 tháng + 4 năm 8 tháng

b. 42 phút 20 giây - 15 phút 37 giây

c. 4 giờ 47 phút x 4

d. 8 giờ 18 phút : 6

Câu 13. (2 điểm) Lúc 7 giờ, một người đi xe đạp từ A đến B với vận tốc 15 km/giờ. Cùng lúc đó, một người đi xe máy đi từ B đến A với vận tốc 45km/giờ. Biết quãng đường AB dài 100 km. Hỏi

a. Hai người gặp nhau lúc mấy giờ?

b. Nơi hai người gặp nhau cách A bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài giải

Bài 14: Tìm một số, biết rằng nếu lấy số đó chia cho 0,25 rồi trừ đi 7,5 thì cũng bằng kết quả khi lấy số đó nhân với 0,25 rồi cộng với 7,5 (0,5 điểm)